

Số: 70/TB-UBND

Chiềng Sinh, ngày 16 tháng 10 năm 2023

## **THÔNG BÁO**

### **Công khai danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của UBND phường Chiềng Sinh**

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Thông báo số 457/TB-UBND ngày 11/10/2023 của UBND thành phố Sơn La về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của UBND thành phố; UBND các xã, phường.

Qua rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. UBND Chiềng Sinh trân trọng thông báo công khai danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của UBND phường, cụ thể như sau:

1. Công khai **01** Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp của cấp phường (*Có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

2. Công khai tại Bảng niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường; Công khai tại trang Thông tin điện tử phường tại địa chỉ: <http://ubpcsinh.sonla.vnptweb.vn>.

UBND phường Chiềng Sinh trân trọng thông báo tới các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ngành chuyên môn thuộc phường;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường;
- Công Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Giang**

**PHỤ LỤC I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM**  
**QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG CHIỀNG SINH**  
(Kèm theo Thông báo số 70 /TB-UBND ngày /10/2023 của UBND phường Chiềng Sinh)

**I. Thủ tục: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

**1. Trình tự thực hiện**

a) Bước 1: Xây dựng dự án

- Tuyên truyền, phổ biến dự án, phương án sản xuất sẽ được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn:

+ Đối tượng thực hiện: UBND cấp xã; Trưởng thôn, bản, tiểu khu.

+ Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ: Là các đối tượng thụ hưởng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Cách thức tiến hành: Thông báo bằng văn bản đến các đối tượng hưởng chính sách, có đủ điều kiện tham gia dự án hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung dự án, phương án sản xuất và lập danh sách đối tượng tham gia dự án: Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với UBND cấp xã và cơ quan được giao vốn (phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư) nơi dự kiến triển khai dự án, phương án sản xuất để xây dựng dự án và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

- Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: Biên bản họp dân; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó nêu rõ tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ, nhóm; kết quả thực hiện dự án; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng; trách nhiệm giám sát của UBND cấp xã đối với việc quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển; nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật; nội dung khác (nếu có) theo quy định về nội dung, mức hỗ trợ.

b) Bước 2: Thẩm định dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

- Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đến UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, phương án sản xuất của cộng đồng để trình UBND cấp huyện thẩm định. Thành phần hồ sơ đề xuất: (1) Đơn đề nghị của cộng đồng theo Mẫu số 11; (2) Tờ trình của UBND cấp xã; (3) Biên bản họp dân; (4) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo UBND cấp huyện, thành viên là lãnh đạo UBND cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

- Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập tổ thẩm định, Tổ thẩm định phải tổ chức họp thẩm định dự án, phương án sản xuất cộng đồng. Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định sau đây:

(1) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; dự án thực hiện phải xác định được đầu ra của sản phẩm; kết quả về chỉ số tạo việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng tham gia dự án.

(2) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất phải là nhóm hộ được UBND cấp xã chứng thực; tổ khuyến nông cộng đồng, tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín (già làng, trưởng bản, trưởng tộc) trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

(3) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi;

(4) Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

(5) Đảm bảo các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Quyết định này (như nguyên tắc, phương thức, điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ.....). Trường hợp dự án, phương án sản xuất của cộng đồng không đủ điều kiện theo quy định, thì UBND cấp huyện phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất của cộng đồng - Căn cứ báo cáo thẩm định, trong thời gian 05 ngày làm việc, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Nội dung quyết định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng gồm: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có). Trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: UBND cấp xã thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư triển khai thực hiện dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án cộng đồng theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

## **2. Cách thức thực hiện**

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có).

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

Hồ sơ gồm:

- Biên bản họp dân theo Mẫu số 10.
- Đơn đề nghị của cộng đồng theo Mẫu số 11.
- Thuyết minh Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 12.

**b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**4. Thời gian giải quyết:** 17 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cộng đồng dân cư.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND cấp xã.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của chủ tịch UBND cấp xã.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đăng ký theo mẫu số 11 của Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Đơn vị chủ trì liên kết lựa chọn đúng nội dung hỗ trợ: (1) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 6, Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9 Điều 5 Chương II của Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH; Điều 5 Thông tư số 04/2022/TTBNNPTNT. (2) Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Điểm a Khoản 5 Điều 12 của Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị quyết số 58/2023/NQHĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Mẫu số 10: Biên bản họp dân****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... Năm 202.....

**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại..... (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) đã tổ chức họp để:.....(nêu mục đích cuộc họp).

**1. Thành phần tham dự họp**

- Chủ trì cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Thư ký cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia... , trong đó có các thành phần của đại diện cộng đồng dân cư, người dân tham gia).

**2. Nội dung cuộc họp**

- Phở biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án ....
- Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: Tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án.
- Lập danh sách hộ tham gia: Là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án. (Kèm theo danh sách hộ tham gia).

**3. Tổ chức thực hiện**

.....  
 Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

**Thư ký cuộc họp**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBND xã**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các cơ quan khác**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các cơ quan khác**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các hộ dân**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)



**Mẫu số 11: Đơn đăng ký**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Triển khai Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

.....

Kính gửi:

- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã .....

1. Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Hộ gia đình thuộc diện (Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ khác):.....
4. Số lượng lao động trong độ tuổi (người) trong hộ:.....
5. Số căn cước công dân: ..... Ngày cấp ..... Cơ quan cấp.....
6. Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ):.....
7. Đối ứng của hộ:.....
8. Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội:.....
9. Cam kết của hộ:.....

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu:

**HỘ ĐĂNG KÝ**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



**Mẫu số 12: Thuyết minh Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**THUYẾT MINH DỰ ÁN:.....****I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nội dung.....

Văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh... .

Quyết định số.....về phân bổ kế hoạch kinh phí năm triển khai  
Chương trình mục tiêu quốc gia.....

Văn bản định mức kinh tế kỹ thuật .....

Văn bản liên quan khác.

**II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN****1. Đại diện cộng đồng dân cư**

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Địa chỉ: .....

- Số CMND hoặc CCCD:.....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Địa bàn thực hiện: .....**(Các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;  
huyện nghèo và các xã còn lại).**3. Đối tượng tham gia**

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án:.....

(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn)...

**4. Mục tiêu dự án****4.1. Mục tiêu chung**

Thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người dân để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững ; đổi mới cách thức sản xuất, ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và sản xuất theo chuỗi giá trị; đảm bảo an ninh lương thực cho người dân.

4.2. Mục tiêu cụ thể: Giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm số hộ nghèo...

**5. Thời gian triển khai thực hiện dự án** (nhưng không quá 3 năm):  
Năm.....

## **II. NỘI DUNG DỰ ÁN**

**1. Các hoạt động dự án** (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án)

1.1. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

- Chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

- Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

- Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

- Xây dựng, quản lý dự án.

1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế

- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Chi xây dựng và quản lý dự án.

- Chi hỗ trợ các hoạt động chuyên môn theo tính chất từng dự án.

- Chi tập huấn, phổ biến kiến thức, chuyên giao tiên bộ kỹ thuật cho người tham gia dự án. Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả: Chi chế độ công tác phí cho cán bộ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Chi hỗ trợ cho cán bộ (ngoài tiền công tác phí): Tối đa 50.000 đồng/người/buổi thực địa.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

**2. Kinh phí thực hiện dự án**

TT	Nội dung/hoạt động dự án	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Trong đó		Ghi chú
					Ngân sách nhà nước Đối ứng của dân	Ngân sách nhà nước Đối ứng của dân	

Nguồn huy động khác: Như vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lòng ghép thực hiện các chính sách, hỗ trợ của tổ chức quốc tế (nếu có...)

- Ghi các nội dung hỗ trợ cụ thể.

**3. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng một phần vốn trong cộng đồng (nếu có)**

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn hoặc hiện vật.

- Hình thức, trình tự luân chuyển.

- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

### **III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN**

1. Hiệu quả về mặt xã hội

2. Hiệu quả về kinh tế

3. Khả năng nhân rộng

4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án

5. Hiệu quả khác (nếu có)

**IV. CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (nếu có)**

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trách nhiệm của cộng đồng dân cư:.....

### **VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Họp dân thống nhất dự án (từ tháng .... năm .... đến tháng.... năm.....)

2. Hoàn thiện và trình phê duyệt dự án (từ tháng . đến tháng ... năm ....)

3. Tổ chức thực hiện dự án (từ tháng..... đến tháng.....năm.....)

4. Đánh giá kết quả thực hiện dự án (theo tiến độ quý, 6 tháng, năm)

### **VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

Ngoài các nội dung nêu trên, đại diện cộng đồng xây dựng dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và phù hợp với điều kiện thực tế; các kiến nghị đề xuất có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH**  
**VỰC NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA UBND PHƯỜNG CHIỀNG SINH**

*(Kèm theo Thông báo số 70/TB-UBND ngày 16/10/2023 của UBND phường Chiềng Sinh)*

**1. Tên TTHC: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

a) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Mẫu hồ sơ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 10, 11, 12 của Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 17 ngày làm việc *(kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ)*.

c) Quy trình:

<b>TT</b>	<b>Các bước trình tự thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Sản phẩm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Kèm theo scan hồ sơ	½ ngày
B2	Thành lập Tổ thẩm định	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Tổ thẩm định	4,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định làm việc	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư về tính hợp lệ cho cộng đồng dân cư; ban hành báo cáo thẩm định	06 ngày
B4	Lưu sổ và bàn giao bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Công chức cấp xã	Văn bản phát hành (Tờ trình, Dự thảo Quyết định của UBND xã)	01 ngày
B5	Ban hành Quyết định phê duyệt dự án	Chủ tịch UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất cộng đồng	4,5 ngày
B6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đính kèm kết quả (scan Quyết định)	½ ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện:</b>				<b>17 ngày</b>

